

5.16 . Biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn điều lệ thực góp VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	LNST chưa phân phối VND	Cộng VND
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>2.015.300.714.079</b>	<b>114.543.381.459</b>	<b>120.056.723.947</b>	-	<b>2.249.900.819.485</b>
- Bổ sung vốn điều lệ từ Quỹ đầu tư phát triển	114.543.381.459	(114.543.381.459)	-	-	-
- Lãi trong năm trước	-	-	-	131.819.292.299	131.819.292.299
- Phân phối lợi nhuận	-	116.335.570.248	13.181.929.230	(131.819.292.299)	(2.301.792.821)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>2.129.844.095.538</b>	<b>116.335.570.248</b>	<b>133.238.653.177</b>	-	<b>2.379.418.318.963</b>
- Bổ sung vốn điều lệ từ Quỹ đầu tư phát triển (i)	116.335.570.248	(116.335.570.248)	-	-	-
- Lãi trong năm nay	-	-	-	138.496.831.475	138.496.831.475
- Phân phối lợi nhuận (ii)	-	122.329.844.470	13.849.683.148	(138.496.831.475)	(2.317.303.857)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>2.246.179.665.786</b>	<b>122.329.844.470</b>	<b>147.088.336.325</b>	-	<b>2.515.597.846.581</b>

(i) Bổ sung vốn điều lệ từ Quỹ đầu tư phát triển theo công văn số 3651/UBND-KT ngày 21/07/2022 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt báo cáo tài chính, xếp loại kết quả hoạt động; quyết toán chênh lệch thu chi, trích các quỹ năm 2021 và bổ sung vốn điều lệ của Quỹ Đầu tư Phát triển Bình Dương.

(ii) Trong năm, Quỹ tạm thời phân phối lợi nhuận năm 2022 theo hướng dẫn tại Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
Lợi nhuận sau thuế năm 2022		138.496.831.475
Trích Quỹ đầu tư phát triển	88,33	122.329.844.470
Trích Quỹ thưởng Ban điều hành	0,23	325.137.186
Trích Quỹ khen thưởng	0,48	664.055.557
Trích Quỹ phúc lợi	0,96	1.328.111.114
Trích Quỹ dự phòng tài chính	10,00	13.849.683.148
	<b>100,00</b>	<b>138.496.831.475</b>